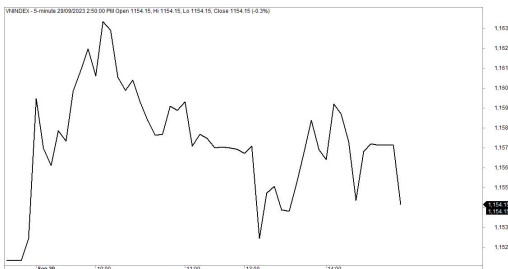


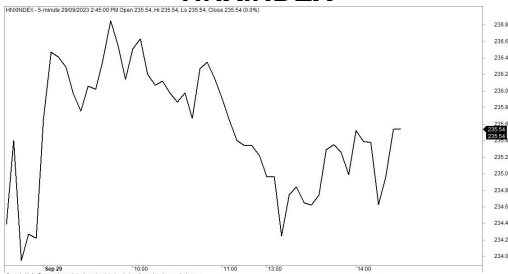
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,154.15	236.35	88.78
% ngày	0.15%	0.79%	0.38%
% tuần	-3.26%	-2.80%	-2.18%
% tháng	-4.17%	-4.11%	-3.88%
% năm	2.49%	-5.24%	4.18%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	18,590	2,114	907
TB 1 tháng	23,154	2,272	1,006
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,033.39	147.50	10.40
Bán	1,568.22	14.58	13.10
Giá trị ròng	-534.83	132.92	-2.69
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	106	149
Mã Giảm	305	72	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	13.79	20.62	17.56
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,655	316	1,081
LS Cổ tức	1.96%	3.48%	5.60%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên cuối tuần khi nhóm cổ phiếu họ Vingroup hồi phục. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.15% dừng tại 1154.15 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index cùng chiều tăng lần lượt 0.79% và 0.38%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 14,033 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Tâm điểm phiên cuối tuần đến từ nhóm cổ phiếu họ Vingroup với VIC (4.1%), VHM (2.3%), VRE (2.6%) ghi nhận phiên tăng giá. Ngoài ra, BCM (3.4%), VPB (2.4%), SHB (1.4%) cũng ghi nhận mức tăng mạnh. Tuy nhiên, thị trường phân hóa rõ nét với sắc đỏ vẫn hiện diện trên nhiều cổ phiếu như CTG (-2.6%), SSI (-1.6%), FPT (-1.3%), HPG (-1.1%)...

Các chỉ số vốn hóa cũng đóng cửa trong sắc xanh như chỉ số VNMid-Index tăng 0.26%, VNSML-Index tăng 0.32%. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Thép nhìn chung kém tích cực trong khi Đầu tư công, Điện, Bất động sản có sự khởi sắc.

Khối ngoại bán ròng 494 tỷ đồng toàn thị trường trong đó CTG (89 tỷ), VCI (77 tỷ), HPG (52 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HUT (107 tỷ), DXG (24 tỷ), SHS (24 tỷ) được mua ròng khá nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà giảm trong phiên đầu tuần và chỉ số VN-Index vẫn có thể tiếp tục giằng co quanh đường trung bình 100 phiên. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao và dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu khi dòng tiền có khả năng sẽ vẫn chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Thanh khoản giảm mạnh cho thấy áp lực bán cũng đã suy yếu đáng kể, nhưng lực cầu vẫn chưa cải thiện ở các mức giá cao.

Rủi ro ngắn và trung hạn hiện nay là đồng USD và lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ duy trì đà tăng, chúng tôi cho rằng các yếu tố này sẽ tác động tiêu cực lên diễn biến thị trường trong thời gian tới. Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trong ngắn hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên chiến lược hạ tỷ trọng cổ phiếu, đặc biệt đưa tỷ lệ margin về mức thấp trong các nhịp hồi. Đồng thời, chúng tôi không khuyến khích các nhà đầu tư mua mới trong giai đoạn này.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index giảm dưới mức 1,175 điểm (-3.27%) so với tuần giao dịch trước với khối lượng giao dịch giảm 16%. Đồng thời, đồ thị giá của chỉ số VN-Index giao dịch quanh đường trung bình 20 tuần và đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy trung hạn. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung bị hạ xuống mức GIẢM. Do đó, trong trung hạn, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư dừng mua và hạ tỷ trọng cổ phiếu.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	260	306	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1250	1250	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1154.15	0.15%
VN30	1166.26	0.16%
VN Mid	1644.08	0.26%
VN Small	1365.24	0.32%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	236.35	0.79%
HN30	494.89	0.36%
VNX AllSh	1160.57	0.20%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.78	0.38%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1033.39	
Bán	1568.22	
GT rỗng	-534.83	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	147.50	
Bán	14.58	
GT rỗng	132.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.40	
Bán	13.10	
GT rỗng	-2.69	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAP	320	6.91%
VPH	560	6.91%
LHG	2150	6.87%
NHH	1050	6.73%
GEG	950	6.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DHT	1800	9.28%
NVB	1000	8.26%
HUT	1500	6.52%
EVS	300	3.06%
TNG	500	2.53%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGB	1086	7.70%
BMS	463	3.83%
LTG	1244	3.38%
VUA	938	3.30%
GEE	743	3.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FMC	-3400	-6.84%
APG	-330	-3.41%
TCH	-400	-3.33%
DPR	-900	-2.78%
AGG	-850	-2.66%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMS	-2900	-9.76%
VC7	-2400	-9.64%
PSI	-300	-3.03%
DXP	-400	-3.01%
VGS	-500	-2.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSG	-1276	-9.45%
BSR	-168	-0.76%
OIL	-27	-0.25%
ACV	-178	-0.24%
VLC	-20	-0.13%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	491,840	
BID	224,346	
GAS	210,152	
VHM	193,769	
VIC	171,627	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
HUT	20,528	
PVS	18,880	
IDC	15,411	
SHS	14,149	
THD	13,398	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	163,502	
VGI	70,482	
BSR	68,093	
MCH	54,462	
VEA	49,372	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	20,665,507	38,241,052
SSI	19,993,322	31,237,787
GEX	18,426,551	27,789,792
VND	17,395,744	31,075,348
DIG	17,305,738	22,322,599

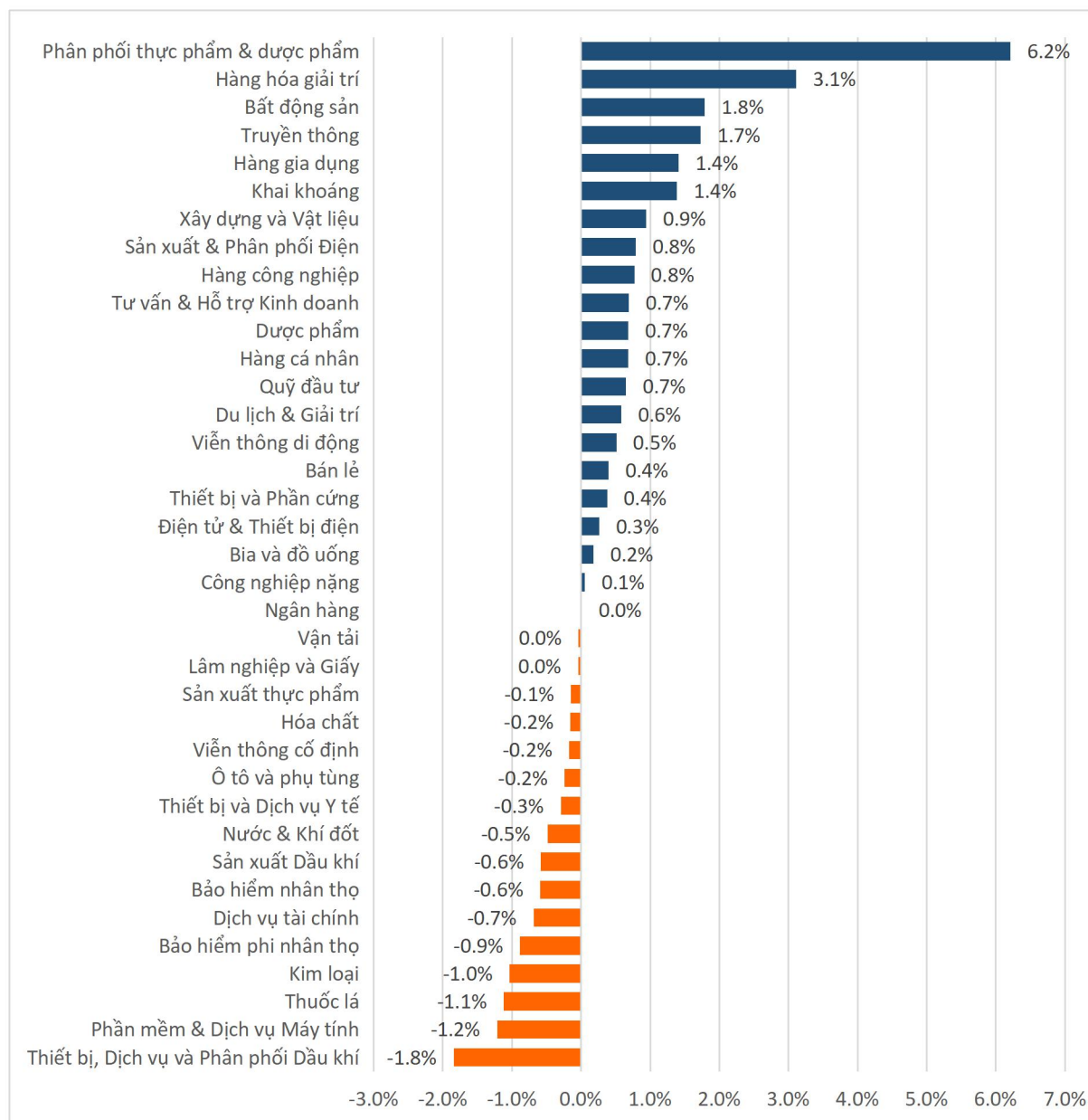
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	21,818,104	23,882,517
NVB	18,239,346	634,279
HUT	7,232,901	6,545,299
PVS	6,271,840	7,664,833
CEO	6,053,644	10,894,575

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,896,947	11,411,085
TL4	2,914,597	5,933
SBS	2,138,546	4,906,661
CEN	1,944,431	1,468,233
PVX	1,845,753	531,287

Nguồn: Bloomberg & YSVN



## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

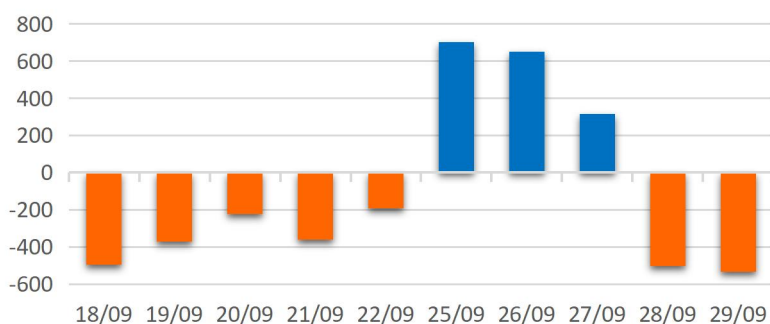


Nguồn: FinPro – YSVN



## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

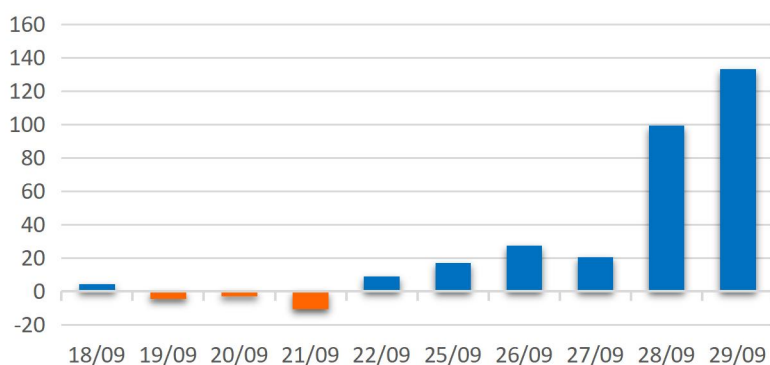
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>DXG</b>	24,257	<b>CTG</b>	89,247
<b>GAS</b>	21,513	<b>VCI</b>	76,638
<b>FTS</b>	18,286	<b>HPG</b>	52,144
<b>DGW</b>	17,426	<b>DPM</b>	47,041
<b>MWG</b>	14,769	<b>FUEVFVND</b>	40,285

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

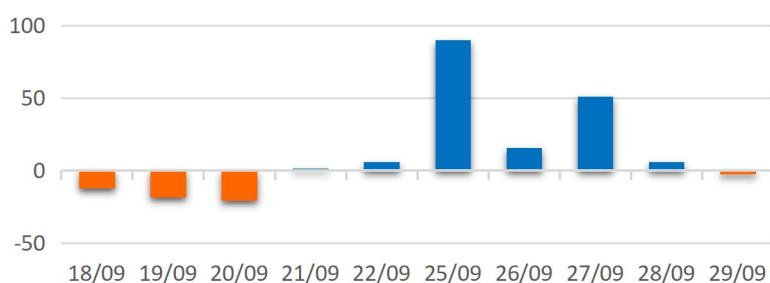
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>HUT</b>	109,606	<b>PVS</b>	4,992
<b>SHS</b>	23,677	<b>NVB</b>	1,477
<b>IDC</b>	3,353	<b>CEO</b>	796
<b>VIG</b>	1,621	<b>DDG</b>	540
<b>PVI</b>	1,501	<b>TA9</b>	43

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QNS</b>	3,365	<b>VTP</b>	7,752
<b>MPC</b>	2,101	<b>VEA</b>	1,282
<b>GHC</b>	1,188	<b>ACV</b>	1,265
<b>HPD</b>	639	<b>VOC</b>	429
<b>VGG</b>	200	<b>GDA</b>	123

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>STB</b>	69,510	<b>GEX</b>	45,506
<b>FUEVFVND</b>	54,554	<b>FPT</b>	18,153
<b>HDB</b>	9,417	<b>MWG</b>	15,174
<b>FRT</b>	7,786	<b>VNM</b>	12,166
<b>VRE</b>	3,022	<b>VCB</b>	11,822

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

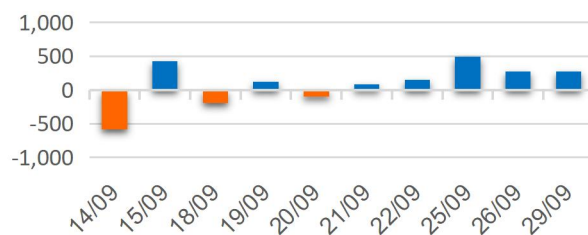
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>IDC</b>	1,550.70	<b>PSI</b>	1
<b>NVB</b>	0.70	<b>THD</b>	0.7
		<b>SCI</b>	0.6

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

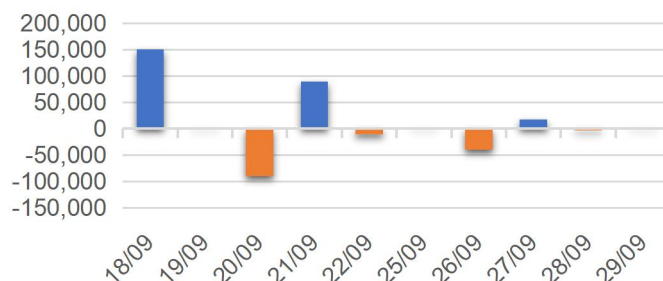
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VOC</b>	2,925.63	<b>TID</b>	253
		<b>GDA</b>	244
		<b>BSR</b>	218.0
		<b>ABB</b>	1.2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



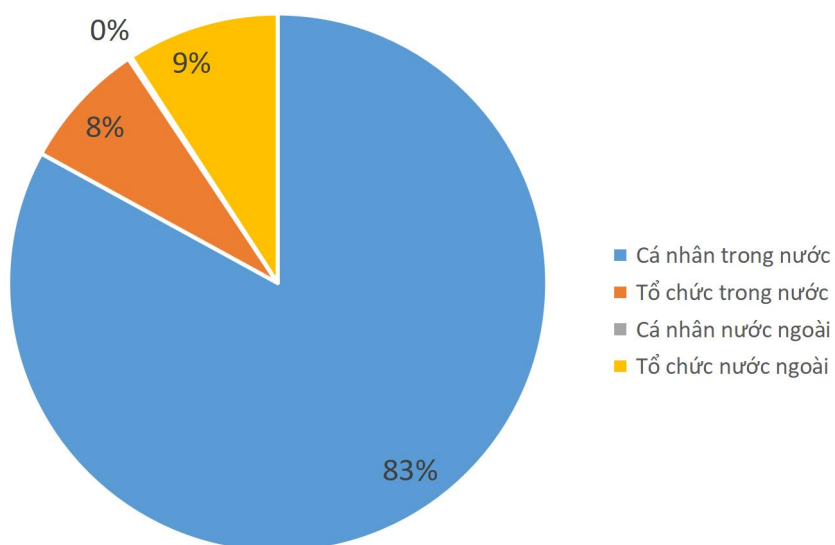
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



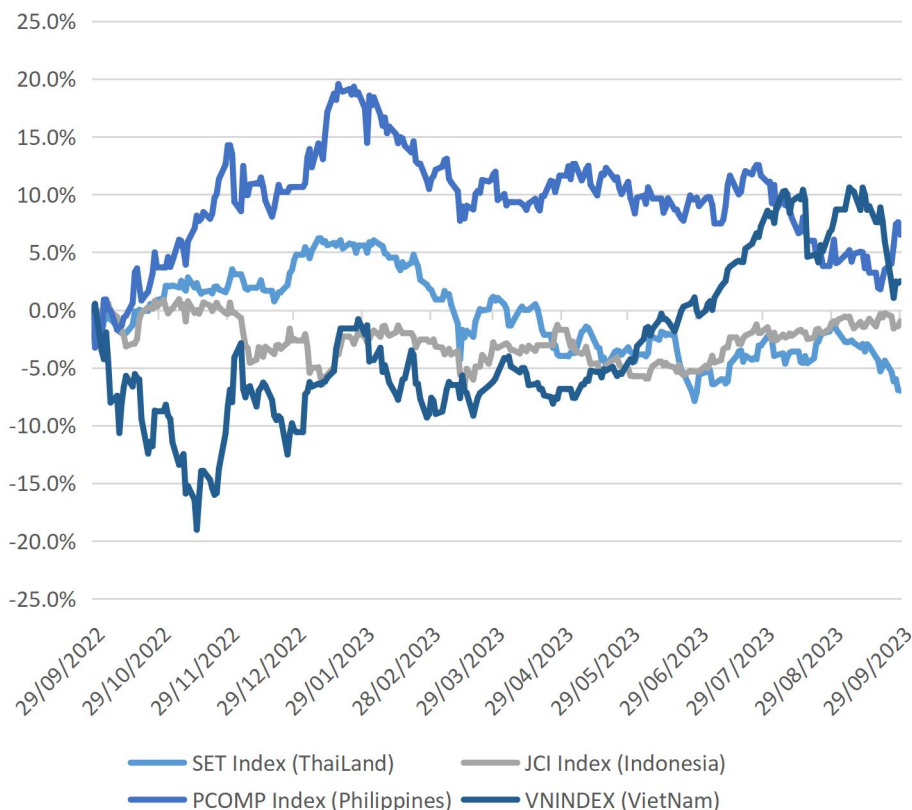
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



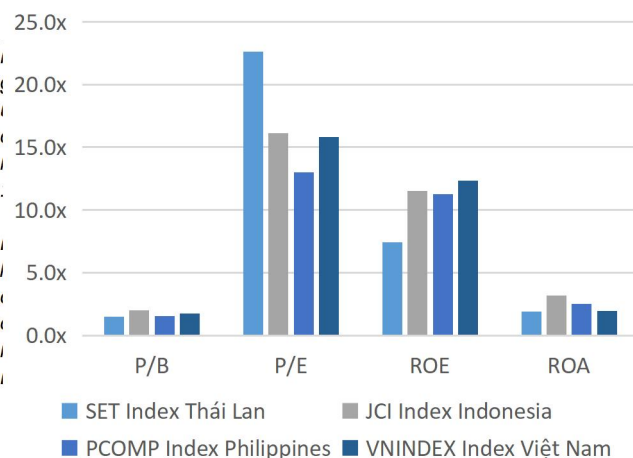
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.5x	2.0x	1.5x	1.8x
<b>P/E</b>		22.9x	16.2x	13.0x	15.8x
<b>ROE</b>	%	7.43	11.51	11.26	12.33
<b>ROA</b>	%	1.90	3.19	2.51	1.98
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	498.10	664.38	157.24	189.37
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.20	0.57	0.09	0.56
<b>LS cổ tức</b>	%	3.10	3.92	2.56	1.58

Bloomberg & YSVN





## THÔNG TIN LIÊN HỆ

---

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

---

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written